

Số: 511/VHTT-TCCB

Hà Nội, ngày 25 tháng 2 năm 2004

**HƯỚNG DẪN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THI NÂNG NGẠCH BẢO TÀNG VIÊN, THƯ VIỆN VIÊN LÊN NGẠCH BẢO TÀNG VIÊN CHÍNH, THƯ VIỆN VIÊN CHÍNH NĂM 2004**

**Kính gửi:** - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ  
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 393/1998/QĐ-TCCP-CCVC, ngày 03 tháng 10 năm 1998 của Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc ban hành Quy định thi nâng ngạch Bảo tàng viên, Thư viện viên lên Bảo tàng viên chính và Thư viện viên chính.

*Căn cứ vào Công văn số 273/BNV-CCVC, ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Bộ Nội vụ về việc thoả thuận thi nâng ngạch Bảo tàng viên, Thư viện viên lên Bảo tàng viên chính và Thư viện viên chính năm 2004, Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn việc thực hiện như sau:*

**I. ĐỐI TƯỢNG:**

Theo Điều 1 của Quyết định số 393/1998/QĐ-TCCP-CCVC, đối tượng thi nâng ngạch Bảo tàng viên, Thư viện viên lên ngạch Bảo tàng viên chính, Thư viện viên chính là công chức đang ở ngạch Bảo tàng viên (mã số 17.166) và Thư viện viên (mã số 17.170) làm việc trực tiếp tại các bảo tàng, thư viện.

**1. Khối bảo tàng gồm:**

- Các bảo tàng Quốc gia trực thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin và Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch Hà Nội.
- Các bảo tàng chuyên ngành ở Trung ương thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- Các bảo tàng tỉnh, thành phố, các Ban quản lý di tích của các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

**2. Khối thư viện gồm:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Các thư viện tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
- Thư viện của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ
- Thư viện của các trường đại học, Viện khoa học công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

**II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI**

**1. Đối với ngạch Bảng tàng viên chính:**

Người được cử dự thi nâng ngạch lên ngạch Bảo tàng viên chính phải có đủ các điều kiện sau:

a. Đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch Bảo tàng viên ban hành tại Quyết định số 428/TCCP-VC ngày 02 tháng 6 năm 1993 của Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức ngành Văn hoá - Thông tin.

b. Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch Bảo tàng viên chính:

- Tốt nghiệp đại học trở lên, có thời gian ở ngạch Bảo tàng viên ít nhất 9 năm (không kể thời gian tập sự). Đối với các trường hợp đã có thời gian ở ngạch tương đương với ngạch Bảo tàng viên thì phải có thời gian tối thiểu là 3 năm trở lên ở ngạch Bảo tàng viên.
- Có mức lương đang hưởng tối thiểu là bậc 5, hệ số 2,74 trở lên.
- Biết một ngoại ngữ trình độ B.
- Có công trình hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được ngành thừa nhận.
- Trung tâm cấp chính trị hoặc quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (3 tháng 27 chuyên đề theo chương trình của Học viện Hành chính Quốc gia)

## **2. Đối với ngạch Thư viện viên chính:**

Người được cử dự thi nâng ngạch lên Thư viện viên chính phải có đủ các điều kiện sau:

a. Đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch Thư viện viên ban hành tại Quyết định số 428/TCCP-VC ngày 02 tháng 6 năm 1993 của Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức ngành Văn hoá - Thông tin.

b. Có đủ văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch Thư viện viên chính

- Tốt nghiệp đại học trở lên, có thời gian ở ngạch Thư viện viên ít nhất 9 năm (không kể thời gian tập sự).

- Đối với các trường hợp đã có thời gian ở ngạch tương đương với ngạch. Thư viện viên thì phải có thời gian tối thiểu là 3 năm trở lên ở ngạch Thư viện viên.

- Có mức lương đang hưởng tối thiểu là bậc 5, hệ số 2,74 trở lên.

- Biết một ngoại ngữ trình độ B.

- Có công trình hoặc đề tài nghiên cứu khoa học được ngành thừa nhận.

- Trung cấp chính trị hoặc quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (3 tháng 27 chuyên đề theo chương trình của Học viện Hành chính Quốc gia).

Nếu trường hợp người được cử đi dự thi nâng ngạch lên Bảo tàng viên chính và Thư viện viên chính đang theo học Trung cấp chính trị hoặc quản lý nhà nước chưa lấy được chứng chỉ phải có giấy chứng nhận của đơn vị và xin nợ đến ngày dự thi nâng ngạch sẽ bổ sung hồ sơ đầy đủ.

## **III. HÌNH THỨC THI NÂNG NGẠCH:**

Phần thi bắt buộc có:

a. Thi viết

b. Thi vấn đáp

c. Thi ngoại ngữ trình độ B một trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc

### **1. Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:**

a. Cán bộ, công chức dự thi đang công tác tại các thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ) có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ. Các tỉnh còn lại có độ tuổi từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 45 tuổi trở lên đối với nữ.

b. Những người đang công tác ở các địa phương thuộc các tỉnh miền núi, biên giới, hải đảo, vùng cao sử dụng thành thạo một ngôn ngữ dân tộc thiểu số có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c. Những người có bằng đại học thứ hai là bằng đại học ngoại ngữ thuộc một trong 5 thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc có chứng chỉ IELTS 5.0, Toefl quốc tế 450 điểm trở lên trong thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày dự thi nâng ngạch.

d. Những người đã tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học ở nước ngoài có sử dụng một trong 5 thứ tiếng nêu trên có thời gian tốt nghiệp không quá 5 năm đến ngày Hội đồng sơ tuyển của đơn vị có văn bản gửi Hội đồng thi nâng ngạch của Bộ Văn hoá - Thông tin.

2. Những người không thuộc diện được miễn nêu trên phải thi bắt buộc một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, tùy theo đăng ký của người dự thi. Đối với những trường hợp phải thi không bắt buộc nộp chứng chỉ.

## **IV. NỘI DUNG THI**

Theo Điều 8 của quy định về tổ chức thi nâng ngạch Bảo tàng viên và Thư viện viên, ban hành kèm theo Quyết định số 393/1998/QĐ-TCCP-CCVC ngày 03 tháng 10 năm 1998 của Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ), Bộ Văn hoá - Thông tin sẽ có tài liệu hướng dẫn nội dung ôn tập cho các thí sinh dự thi.

## **V. HỒ SƠ DỰ THI GỒM**

1. Đơn xin dự thi nâng ngạch (mẫu số 1)

2. Bản khai lý lịch khoa học (mẫu số 2)

3. Bản nhận xét công chức (mẫu số 3)

4. Các văn bằng chứng chỉ, giấy xác nhận đề tài (có xác nhận của cơ quan quản lý và sử dụng công chức hoặc công chứng nhà nước)

5. Hai phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, hai ảnh cỡ 4 x 6

Công chức nộp hồ sơ phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về văn bằng, chứng chỉ của mình. Công chức khai man hồ sơ, sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Hồ sơ dự thi của mỗi người để vào một túi cỡ 21cm x 32 cm, ngoài bì ghi rõ họ tên, địa chỉ cơ quan, số điện thoại, danh mục tài liệu có trong hồ sơ theo thứ tự từ 1 đến 5.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Hội đồng sơ tuyển cử người đi dự thi đúng Quy chế thi nâng ngạch công chức ban hành kèm theo Quyết định số 150/1999/QĐ-TCCP ngày 12 tháng 02 năm 1999 của Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ).

a. Hội đồng sơ tuyển lập danh sách thí sinh theo mẫu số 4 báo cáo lãnh đạo Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để có văn bản kèm hồ sơ gửi về Hội đồng thi nâng ngạch Bộ Văn hoá - Thông tin.

b. Hồ sơ gửi về Hội đồng thi Bộ Văn hoá - Thông tin (Vụ Tổ chức Cán bộ, số 51 - 53 Ngô Quyền, Hà Nội) gồm:

+ Công văn cử người tham dự kỳ thi kèm theo Danh sách thí sinh (theo mẫu số 4)

+ Hồ sơ cá nhân (theo danh sách)

Thời gian nộp hồ sơ trước ngày 30 tháng 4 năm 2004

2. Sau khi tổng hợp số lượng và xem xét cụ thể, Bộ Văn hoá - Thông tin sẽ gửi thông báo cho những người đủ điều kiện dự thi.

3. Thời gian tập trung ôn thi, dự kiến 3 ngày khoảng tháng 8 năm 2004 (sẽ có thông báo cụ thể sau).

4. Thời gian thi: dự kiến 2 ngày vào tháng 8 năm 2004.

5. Địa điểm thi dự kiến:

- Phía Bắc từ Thừa Thiên Huế trở ra thi tại thành phố Hà Nội.

- Phía Nam từ Đà Nẵng trở vào thi tại thành phố Hồ Chí Minh

6. Lệ phí thi: theo quy định hiện hành

Trên đây là một số điểm hướng dẫn, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị quý cơ quan phản ánh về Bộ Văn hoá - Thông tin để xem xét. Địa chỉ liên lạc: Vụ Tổ chức Cán bộ, số 51 Ngô Quyền, Hà Nội, Điện thoại: 04.9439718 hoặc 04.9438231 (xin 180).

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ - THÔNG  
TIN**

**Phạm Quang Nghị**

**Mẫu số 1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 2004

**ĐƠN XIN DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN.....**

Kính gửi: Hội đồng thi nâng ngạch Bộ Văn hoá - Thông tin

Đồng kính gửi: Hội đồng sơ tuyển (Bộ, ban, ngành Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

Tên tôi là:

Ngày sinh

Địa chỉ báo tin:

Trình độ chuyên môn đào tạo:

Đang xếp ngạch:

Thời gian xếp ngạch:

Hệ số lương hiện hưởng

Thời gian xếp: ngày.... tháng.... năm.....

Chức vụ hiện nay:

Sau khi nghiên cứu điều kiện dự thi nâng ngạch tại Văn bản số..... ngày..... tháng..... năm..... của Bộ Văn hoá - Thông tin. Tôi thấy bản thân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham dự kỳ thi nâng ngạch và những công việc tôi đang đảm nhận đã có những phần việc theo quy định của ngạch..... chính.

Tôi làm đơn này mong được cơ quan, và Bộ..... (UBND tỉnh.....) xem xét cho phép tôi tham gia kỳ thi nâng ngạch. Tôi sẽ cố gắng, nỗ lực để hoàn thành tốt kỳ thi và chấp hành nghiêm túc mọi quy định của Nhà nước.

Tôi xin gửi kèm theo đơn này là hồ sơ xin dự thi gồm:

1. Bản khai lý lịch khoa học;
2. Văn bằng;
3. Chứng chỉ:
  - Ngoại ngữ
  - Quản lý hành chính nhà nước
  - Tin học
4. Bản nhận xét đánh giá của cơ quan đang công tác;
5. Hai phong bì (có ghi địa chỉ); 2 ảnh cỡ 4 x 6;
6. Các chứng chỉ khác (nếu có).....

**Kính đơn**  
*(Ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 2**

....., ngày..... tháng..... năm 2004

## BẢN KHAI LÝ LỊCH KHOA HỌC VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

### Phần 1

#### TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

- Họ và tên: Nam, Nữ
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quê quán:
- Dân tộc:
- Tôn giáo:
- Chỗ ở hiện nay:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ hiện nay:
- Mã ngạch: Hệ số lương hiện hưởng: Năm xếp:
- Ngày tháng năm tuyển dụng vào biên chế Nhà nước.

#### TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, đơn vị công tác

#### DIỄN BIẾN TIỀN LƯƠNG (Kể từ năm 1993 đến nay)

Ngày tháng	Ngạch	Bậc lương	Hệ số lương

#### QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tốt nghiệp đại học (trung học chuyên nghiệp, cao đẳng):  
Hệ chính quy, tại chức,..... Chuyên ngành  
Thời gian đào tạo: năm. Năm tốt nghiệp.
2. Bồi dưỡng ở trong hoặc ngoài nước: (ghi rõ cơ quan mở, chứng chỉ, thời gian bồi dưỡng).

### Phần 2

#### THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, QUẢN LÝ

1. Về quản lý: Đã chủ trì, tham gia xây dựng các văn bản nào:
2. Về thành tích khoa học:
  - Đã tham gia những đề tài nghiên cứu khoa học gì?

3. Ngoại ngữ: Ghi rõ biết ngoại ngữ gì, trình độ.

STT	Tên ngoại ngữ	Trình độ	Ghi chú

### Phần 3

#### TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CỦA CÁ NHÂN

Đối chiếu với tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngành..... tôi tự xác định như sau:

- Về phẩm chất đạo đức:
- Về học tập nâng cao trình độ:
- Về hoạt động quản lý, nghiên cứu khoa học:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có điều gì sai trái tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý công chức**

**Người tự khai ký tên**

### Mẫu số 3

#### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2004

#### BẢN NHẬN XÉT CÔNG CHỨC

- Họ và tên công chức:

- Chức vụ:

- Cơ quan, đơn vị:

1. Phẩm chất đạo đức;

.....  
.....  
.....  
.....

2. Năng lực chuyên môn

.....  
.....  
.....  
.....

3. Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

4. Quan hệ với đồng nghiệp:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký và đóng dấu)

**Mẫu số 4**

Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh.....

Cơ quan:

BẢN TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN BẢO TÀNG VIÊN CHÍNH,  
THƯ VIỆN VIÊN CHÍNH

(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm 2004  
của.....)

STT	Họ	Ngày tháng	Năm	Đơn	Chức	Hệ số	Thời	Tên các loại văn bằng chứng chỉ	Số
-----	----	------------	-----	-----	------	-------	------	---------------------------------	----

	và tên	năm sinh		tuyên dụng	vị công tác	danh hiện đang đảm nhận	lương hiện hưởng	gian giữ ngạch (Tháng năm)					lượng đề tài, đề án, bài viết
		Nam	Nữ						Chuyên môn	TCCT hoặc QLNN	Ngoại ngữ		
											Miễn thi	Đang ký thi	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Ghi chú: Nếu thi tiếng Anh thì ghi tắt “A”

Nếu thi tiếng Trung Quốc thì ghi tắt “TQ”

Nếu thi tiếng Đức thì ghi tắt “Đ”

Nếu thi tiếng Pháp thì ghi tắt “P”

Nếu thi tiếng Nga thì ghi tắt “N”